

Bản án số: 17/2020/HSST

Ngày: 24-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Bà Võ Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2019/HSST ngày 18/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020, đối với bị cáo:

Đặng Nguyễn Vinh H; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số 243/3K đường T, Phường A, Quận B, Thành phố H; chỗ ở: phòng 932 chung cư T, phường T, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thành V và bà Nguyễn Thị Phương H; vợ Nguyễn Thị Mỹ L, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại:

1/Bà Lê Thị Kiều T(vắng mặt).

Địa chỉ: số 41/15 đường Đ, Phường 12, quận G, Thành phố H.

2/Ông Trần Thanh L(vắng mặt).

Địa chỉ: số 41/15 đường Đ, Phường 12, quận G, Thành phố H.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Trần Anh T (vắng mặt).

Địa chỉ: số 166 đường K, Phường 9, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Ông Bùi Đức N (vắng mặt).

Địa chỉ: số 141 đường N, Phường 2, quận T, Thành phố H.

3/Tạp chí V (vắng mặt).

Địa chỉ: phòng 1204, số 198 N, TX , N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2019, Đặng Nguyễn Vinh H đến cơ sở phun xăm thẩm mỹ “Ngọc Spa” tại địa chỉ số 41/15 đường Đ, Phường 12, quận G, Thành phố H. gặp chị Lê Thị Kiều T là chủ cơ sở, H tự giới thiệu là phóng viên của Tạp chí V đến để xác minh theo đơn của người dân gửi đến tố cáo cơ sở của chị T kinh doanh không có giấy phép; đồng thời H nói với chị T nếu muốn bỏ qua vụ việc thì phải đưa cho H số tiền 40.000.000 đồng, H cho chị T số điện thoại để liên lạc rồi ra về. Khoảng 30 phút sau thì anh Trần Thanh L là chồng của chị T gọi điện thoại hẹn H đến quán cà phê ở chung cư Khang Gia, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, anh Long có đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng nhưng H nói vụ việc này nếu chuyển qua Thanh tra Sở Y tế thì sẽ bị phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nên sếp của H yêu cầu đưa 01 lần 40.000.000 đồng.

Sau nhiều lần điện thoại liên lạc thương lượng thì H đồng ý lấy 25.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ ngày 24/4/2019, H điện thoại hẹn vợ chồng anh Long – chị T đến quán cà phê tại địa chỉ số 30 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh để đưa tiền cho H, khoảng 10 phút sau, anh Long đi cùng anh Trần Anh T (là anh ruột) mang theo 25.000.000 đồng đến gặp H. Do nghi ngờ H không phải là phóng viên nên anh Tuấn có yêu cầu H cho xem thẻ nhà báo nhưng H không đồng ý, hai bên xảy ra đánh nhau, Công an phường 12 nhận tin báo đến mời hai bên về trụ sở làm việc.

H khai có quen Bùi Đức N – sinh năm 1985, ngụ tại: 141 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và được Ngọc giới thiệu đến các báo để xin việc, H đến Tạp chí V nộp đơn xin việc và được cấp thẻ phóng viên; đồng thời ngày 24/4/2019 khi hẹn anh Long đến quán cà phê với mục đích thu nhập thêm thông tin chứ không đến để nhận tiền vì trước đó Ngọc có nói với H việc đòi tiền cơ sở “Ngọc Spa” là vi phạm pháp luật.

Kết quả xác minh, tại Tạp chí V thì H được cấp thẻ phóng viên và là cộng tác viên của tạp chí, Ban biên tập không phân công H làm nhiệm vụ xác minh tại “Ngọc Spa”.

Ngày 07/6/2019, anh Trần Thanh Lcó đơn rút tố cáo đối với Đặng Nguyễn Vinh H.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Nguyễn Vinh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 08/Ctr-VKS ngày 12/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, người bị hại xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm tính từ ngày tuyên án.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đủ cơ sở xác định bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân

nên vẫn cố tình phạm tội. Do đó, thiết nghĩ cần phải có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, người bị hại xin bãi nại, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bị cáo đang được tại ngoại, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng có tác dụng nên áp dụng điểm h, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 170 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Đối với Bùi Đức N, Tạp chí V, Trần Anh T, Trần Thanh L không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Đối với 01 USB màu đen chứa nội dung ghi âm cuộc trao đổi giữa H và chị T là vật chứng vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7.2]. Đối với 01 thẻ phóng viên tên Đặng Nguyễn Vinh H là vật chứng vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7.3]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8Plus, 01 ĐTDĐ hiệu Nokia 6700 là tài sản của bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đặng Nguyễn Vinh H là đúng theo quy định của pháp luật.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với chị Lê Thị Kiều T và anh Trần Thanh Long, tại phiên tòa chị T và anh Long vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện chị T và anh Long không yêu cầu bồi thường, không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[10]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 170; điểm h, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Nguyễn Vinh H cho Ủy ban nhân dân phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1, Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo).

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB màu đen.

+Lưu theo hồ sơ vụ án 01 thẻ phóng viên tên Đặng Nguyễn Vinh H.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 251/PNK ngày 03/12/2019 của Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh).

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông báo chấp hành bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức